

Số: /TTr-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

TỜ TRÌNH

Ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định nội dung chi, mức chi công tác xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật, kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Hà Nội

Kính gửi: Hội đồng nhân dân Thành phố.

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15, UBND Thành phố trình HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi công tác xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật, kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Hà Nội, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Để nâng cao chất lượng công tác xây dựng, thi hành pháp luật trong kỷ nguyên mới, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30 tháng 4 năm 2025 về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. Trong đó đã xác định nhiệm vụ tại mục 7 về thực hiện cơ chế tài chính đặc biệt cho công tác xây dựng và thi hành pháp luật: “*Bảo đảm chi cho công tác xây dựng pháp luật không thấp hơn 0,5% tổng chi ngân sách hằng năm và tăng dần theo yêu cầu phát triển. Thành lập Quỹ hỗ trợ xây dựng chính sách, pháp luật do ngân sách nhà nước bảo đảm, kết hợp nguồn kinh phí xã hội hóa hợp pháp từ các tổ chức, cá nhân trong nước, góp phần hỗ trợ, nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật; bảo đảm hiệu quả, gắn với quản lý công khai, minh bạch, phòng ngừa, ngăn chặn mọi biểu hiện trục lợi, hướng lái chính sách.*”

Thể chế hoá định hướng này, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 quy định về việc thực hiện khoán chi theo từng nhiệm vụ hoặc theo từng hoạt động cho công tác xây dựng pháp luật, giao quyền chủ động cho người đứng đầu cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ, hoạt động được quyết định nội dung chi, thay đổi nội dung chi theo nguyên tắc quy định tại Nghị quyết này và chịu trách nhiệm trong việc sử dụng ngân sách được giao. Về mức chi, Nghị quyết số 197/2025/QH15 đã nâng mức chi cho xây dựng Nghị quyết của

HĐND cấp tỉnh lên 250 triệu đồng, Quyết định của UBND cấp tỉnh lên 100 triệu đồng. Nghị quyết giao Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết.

Ngày 6/11/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 289/2025/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Nghị quyết 197/2025/QH15, trong đó đã bổ sung nội dung quy định thêm một số mức chi tại khoản 2 Điều 5 như sau:

“Tổng mức chi trong xây dựng quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã do Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định dựa trên khả năng cân đối ngân sách, thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật, tình hình thực tế và trên cơ sở tham chiếu mức chi sau đây:

a) Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là 30.000.000 đồng/01 văn bản;

b) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã là 10.000.000 đồng/01 văn bản;

c) Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã là 8.000.000 đồng/01 văn bản.”

Đồng thời, khoản 2 Điều 3 Nghị định quy định: *“2. Danh mục nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động đối với xây dựng văn bản quy phạm pháp luật là lệnh, quyết định của Chủ tịch nước; nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; thông tư, thông tư liên tịch; nghị quyết của Hội đồng nhân dân các cấp; quyết định của Ủy ban nhân dân các cấp, quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh do người đứng đầu cơ quan thực hiện nhiệm vụ, hoạt động chủ động quyết định hoặc ban hành quy định, quy chế để áp dụng nội bộ trong phạm vi tổng mức chi quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị quyết số 197/2025/QH15 hoặc quy định tại Điều 5 của Nghị định này.”*

Như vậy, các mức chi trong công tác xây dựng, kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của Thành phố được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 09/2023/TT-BTC; Thông tư số 338/2016/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 42/2022/TT-BTC và các quy định của HĐND Thành phố tại Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐND, Nghị quyết số 22/2024/NQ-HĐND và Nghị quyết số 33/2025/NQ-HĐND đã không còn phù hợp với quy định mới về mức chi và phương thức thực hiện theo hình thức khoán kinh phí.

Tuy nhiên, Nghị định không quy định rõ định mức khoán chi cụ thể cho các nhiệm vụ trong tổng mức chi thuộc thẩm quyền của HĐND, UBND các cấp; không quy định mức khoán đối với từng hoạt động trong từng nhiệm vụ. Đồng thời, việc giao người đứng đầu cơ quan thực hiện nhiệm vụ, hoạt động chủ động quyết định hoặc ban hành quy định, quy chế để áp dụng nội bộ trong phạm vi tổng mức chi quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết số 197/2025/QH15 hoặc quy định tại Điều 5 của Nghị định 289/2025/NĐ-CP sẽ

dẫn đến việc các cơ quan, đơn vị khi được giao nhiệm vụ soạn thảo văn bản áp dụng khác nhau. Mặt khác, hiện nay, Bộ Tài chính đang lấy ý kiến về việc bãi bỏ toàn bộ 2 thông tư: Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật và Thông tư số 42/2022/TT-BTC ngày 6/7/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 338/2016/TT-BTC.

Vì vậy, căn cứ các quy định về thẩm quyền của HĐND Thành phố tại điểm e khoản 1 Điều 35 của Luật Thủ đô số 39/2024/QH15: *“Quy định chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi đối với các nhiệm vụ chi sử dụng ngân sách Thành phố cao hơn mức quy định hoặc chưa được quy định trong văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm thực hiện chính sách xã hội, an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội của Thủ đô phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách Thành phố.”*, điểm g khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13: *“quyết định cụ thể một số chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách theo quy định khung của Chính phủ”*; căn cứ khoản 2 Điều 3 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP, UBND Thành phố trình HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi công tác xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật, kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Hà Nội, đồng thời làm căn cứ cho các cơ quan, đơn vị của Thành phố, chính quyền cấp xã thực hiện thống nhất.

2. Cơ sở thực tiễn

Bên cạnh các căn cứ pháp lý nêu trên, thực tiễn triển khai công tác xây dựng, kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn Thành phố thời gian qua cho thấy nhiều khó khăn, bất cập cần được điều chỉnh.

Khối lượng nhiệm vụ xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật của Thành phố tăng nhanh trong bối cảnh thực hiện Luật Thủ đô số 39/2024/QH15, các nghị quyết về cơ chế đặc thù và yêu cầu mới về phân cấp, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong hoạt động quản lý nhà nước. Trong khi đó, các mức chi hiện hành theo Thông tư số 09/2023/TT-BTC, Thông tư số 338/2016/TT-BTC (được sửa đổi bởi Thông tư số 42/2022/TT-BTC) và các Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐND, số 22/2024/NQ-HĐND, số 33/2025/NQ-HĐND của HĐND Thành phố đã không còn phù hợp với yêu cầu mới, chưa đáp ứng khối lượng công việc ngày càng gia tăng và chưa bao quát đầy đủ các sản phẩm bắt buộc theo quy trình xây dựng văn bản hiện nay (đánh giá tác động chính sách, tổng kết thi hành pháp luật, đánh giá phân cấp, đánh giá thủ tục hành chính, hồ sơ tiếp thu – giải trình...).

Bên cạnh đó, Nghị định số 289/2025/NĐ-CP quy định một số mức chi theo khung áp dụng chung trong phạm vi cả nước; trong đó, bổ sung quy định mức chi cho xây Quyết định của Chủ tịch UBND Thành phố (30 triệu đồng), mức chi xây dựng Nghị quyết HĐND cấp xã (10 triệu đồng), Quyết định của UBND cấp xã (8 triệu đồng), không tăng so với Thông tư số 338/2016/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 42/2022/TT-BTC. Việc áp dụng mức chi như tại Thông tư số 338/2016/TT-BTC đối với xây dựng văn bản của cấp xã là không còn phù hợp với yêu cầu, vị trí, vai trò, chức năng của cấp xã hiện nay so với trước đây, chưa bảo đảm để nâng cao chất lượng công tác xây dựng thể chế của Thành phố. Trong bối cảnh thực hiện mô hình chính quyền 02 cấp và tính chất, khối lượng đặc trưng công việc hiện nay được phân quyền, phân cấp, uỷ quyền nhiều cho cấp xã, đồng thời yêu cầu cao về xây dựng pháp luật của Thành phố để triển khai thực hiện nhiều cơ chế, chính sách đặc thù theo Luật Thủ đô thời gian qua và hướng đến việc tiếp tục đổi mới công tác xây dựng pháp luật theo tinh thần Nghị quyết số 66-NQ/TW trong thời gian tới; do đó, Thành phố cần có quy định mức khoán chi xây dựng các văn bản của Chủ tịch UBND Thành phố, HĐND, UBND cấp xã phù hợp với điều kiện thực tiễn của Thủ đô.

Thực tiễn cũng cho thấy nguồn lực bố trí cho công tác xây dựng pháp luật chưa tương xứng với yêu cầu cải cách, đổi mới; chưa tạo điều kiện đầy đủ để cơ quan chủ trì soạn thảo tổ chức nghiên cứu sâu, tham vấn rộng và hoàn thiện hồ sơ bảo đảm chất lượng cao theo yêu cầu của Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị.

Ngày 18/11/2025, Ban Thường vụ Thành ủy đã tổ chức hội nghị công bố việc thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách đặc thù phát triển Thủ đô. Ban Chỉ đạo có nhiệm vụ tập trung lãnh đạo, chỉ đạo việc triển khai các nhiệm vụ, giải pháp theo Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, việc tổ chức thi hành Luật Thủ đô và các văn bản pháp luật của Trung ương, chỉ đạo xây dựng, hoàn thiện thể chế, pháp luật, chính sách đặc thù của Thành phố theo định hướng phát triển Thủ đô tại các Nghị quyết, chỉ đạo của Trung ương và Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố. Để hoạt động của Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc được thuận lợi, hiệu quả, cần quy định chế độ chi ngân sách để phục vụ, bảo đảm hoạt động của Ban Chỉ đạo.

Vì vậy, việc ban hành một Nghị quyết mới của HĐND Thành phố để quy định nội dung chi, mức chi phù hợp thực tiễn, thống nhất trên toàn hệ thống, đồng thời thay thế các quy định không còn phù hợp với quy định mới và thực tiễn công tác xây dựng pháp luật của Thành phố là hết sức cần thiết, đúng thẩm quyền quy định của HĐND Thành phố.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành Nghị quyết

Việc ban hành Nghị quyết nhằm hoàn thiện cơ chế tài chính bảo đảm cho công tác xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật, kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Hà Nội; đáp ứng yêu cầu đổi mới theo Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 197/2025/QH15 của Quốc hội về khoản chi trong xây dựng pháp luật. Nghị quyết tạo cơ sở pháp lý thống nhất để áp dụng mức chi phù hợp với tính chất, quy mô và đặc thù của Thủ đô, đồng thời thay thế các quy định đã lạc hậu, khắc phục tình trạng thiếu đồng bộ, thiếu thống nhất giữa các cơ quan, đơn vị. Qua đó, bảo đảm nguồn lực để nâng cao chất lượng xây dựng pháp luật, phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước, điều hành phát triển kinh tế - xã hội và thi hành pháp luật trên địa bàn Thành phố.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

Việc xây dựng Nghị quyết được thực hiện trên quan điểm bảo đảm tuân thủ theo quy định của pháp luật hiện hành. Bám sát chủ trương, định hướng đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật của Trung ương và Thành phố, phù hợp với yêu cầu triển khai Luật Thủ đô số 39/2024/QH15 và các cơ chế, chính sách đặc thù được cơ quan có thẩm quyền giao cho Thủ đô. Nghị quyết phải bảo đảm tính khả thi, đồng bộ, công khai, minh bạch; kế thừa các quy định còn phù hợp và đồng thời cập nhật, điều chỉnh mức chi đáp ứng yêu cầu thực tiễn, phù hợp với điều kiện ngân sách của Thành phố. Quan điểm xuyên suốt là nâng cao chất lượng xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, gắn trách nhiệm của cơ quan chủ trì soạn thảo, thẩm định, thẩm tra, kiểm tra, rà soát và bảo đảm quản lý, sử dụng kinh phí tiết kiệm, hiệu quả.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Ngày 12/11/2025, Sở Tư pháp đã có công văn số 5139/STP-VBPQ gửi Sở Tài chính, Văn phòng UBND Thành phố, Ban Pháp chế HĐND Thành phố, Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND Thành phố đề nghị góp ý chủ trương xây dựng, trình ban hành Nghị quyết của HĐND Thành phố ban hành nội dung chi, mức chi xây dựng, kiểm tra văn bản QPPL.

Ngày 18/11/2025, Sở Tư pháp có Tờ trình số 5234/TTr-STP trình UBND Thành phố đăng ký xây dựng Nghị quyết của HĐND Thành phố ban hành nội dung chi, mức chi công tác xây dựng, kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Ngày 19/11/2025, UBND Thành phố có Tờ trình số 396/TTr-UBND về việc đăng ký xây dựng Nghị quyết của HĐND Thành phố quy định nội dung

chi, mức chi công tác xây dựng, kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Hà Nội theo trình tự, thủ tục rút gọn.

Ngày 21/11/2025, Thường trực HĐND Thành phố có văn bản số 389/HĐND-BPC chấp thuận xây dựng, ban hành Nghị quyết của HĐND Thành phố ban hành nội dung chi, mức chi công tác xây dựng, kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Hà Nội theo trình tự thủ tục rút gọn.

Ngày 21/11/2025, Sở Tư pháp đã có Báo cáo thẩm định số 354/BC-STP Báo cáo thẩm định Nghị quyết của HĐND Thành phố quy định nội dung chi, mức chi công tác xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật, kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Hà Nội.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1.1. Phạm vi điều chỉnh

- Nghị quyết này quy định nội dung chi, mức chi công tác xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật, kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Các nội dung khác không quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 197/2025/QH15 và Nghị định số 289/2025/NĐ-CP, Thông tư 09/2023/TT-BTC.

1.2. Đối tượng áp dụng

- Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc được giao nhiệm vụ trong công tác xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật, kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc đảm bảo kinh phí phục vụ công tác xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật, kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2. Bố cục của dự thảo Nghị quyết

Nghị quyết bao gồm 9 Điều và 3 Phụ lục kèm theo cụ thể:

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

- Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Điều 3. Định mức khoán chi đối với công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Hà Nội

- Điều 4. Định mức khoán chi đối với công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Hà Nội

- Điều 5. Định mức khoán chi phục vụ hoạt động Ban chỉ đạo xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách đặc thù phát triển Thủ đô
- Điều 6. Nguồn kinh phí
- Điều 7. Tổ chức thực hiện
- Điều 8. Hiệu lực thi hành
- Điều 9. Điều khoản chuyển tiếp

3. Nội dung cơ bản

Nghị quyết Quy định nội dung chi, mức chi công tác xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật, kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Hà Nội. Trên cơ sở khung mức chi và phương thức khoán chi được quy định tại Nghị quyết số 197/2025/QH15 và Nghị định số 289/2025/NĐ-CP, Nghị quyết xác định định mức khoán cụ thể đối với từng loại văn bản, bao gồm: Nghị quyết của HĐND Thành phố, Quyết định của UBND Thành phố, Quyết định của Chủ tịch UBND Thành phố, Nghị quyết của HĐND cấp xã và Quyết định của UBND cấp xã.

Nghị quyết cũng quy định tỷ lệ phân bổ tổng mức chi giữa các hoạt động chủ yếu như soạn thảo, thẩm định, thẩm tra, tổng hợp hồ sơ và các sản phẩm bắt buộc trong quá trình xây dựng văn bản; đồng thời ban hành danh mục và mức khoán chi chi tiết cho từng nhiệm vụ, hoạt động theo các phụ lục kèm theo (tham khảo theo tỷ lệ, định mức phân bổ đối với từng hoạt động, nhiệm vụ, sản phẩm tương ứng theo quy định tại Nghị quyết số 197/2025/QH15 và Nghị định số 289/2025/NĐ-CP)

Đối với công tác kiểm tra, xử lý, rà soát và hệ thống hóa văn bản, Nghị quyết quy định mức chi khoán theo từng nhóm nhiệm vụ nhằm bảo đảm thống nhất trong toàn hệ thống và tạo điều kiện để các cơ quan, đơn vị chủ động tổ chức thực hiện, phù hợp với khối lượng công việc thực tế của Thành phố, trên cơ sở căn cứ một số mức chi rà soát văn bản theo Nghị định số 289/NĐ-CP và tăng tỷ lệ tương ứng đối với các hoạt động, sản phẩm của công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá VBQPPL.

Nghị quyết quy định định mức khoán chi phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách đặc thù phát triển Thủ đô. Nội dung này được quy định tại Điều 5 và chi tiết tại Phụ lục III kèm theo Nghị quyết, bao gồm các mức chi hỗ trợ thường xuyên hằng tháng cho Trưởng Ban Chỉ đạo, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo, thành viên Ban Chỉ đạo, thành viên Tổ giúp việc và đội ngũ công chức, viên chức được giao tham mưu, giúp việc; mức chi cho tổ chức hội nghị, hội thảo; chi thuê chuyên gia; chi xây dựng báo cáo rà soát, đề xuất hoàn thiện thể chế; xin ý kiến các cơ quan

Trung ương, chuyên gia, nhà khoa học và các khoản chi phục vụ khác theo chứng từ hợp pháp.

Nghị quyết xác định rõ nguồn kinh phí thực hiện từ ngân sách nhà nước theo cấp quản lý; quy định trách nhiệm tổ chức thực hiện của UBND Thành phố, trách nhiệm giám sát của HĐND và Mặt trận Tổ quốc; đồng thời quy định hiệu lực thi hành và điều khoản chuyển tiếp để xử lý các trường hợp đã lập hoặc chưa thanh toán kinh phí theo quy định cũ.

(Chi tiết tại Bảng thuyết minh, so sánh nội dung dự thảo Nghị quyết)

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH (NẾU CÓ): Không có

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA/BAN HÀNH

1. Dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành

Việc triển khai Nghị quyết không làm phát sinh thêm tổ chức, biên chế mà chủ yếu sử dụng bộ máy hiện có của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn Thành phố.

Căn cứ số liệu tổng chi ngân sách Thành phố Hà Nội năm 2024 là 125.499 tỷ đồng, mức tối thiểu dành cho công tác xây dựng pháp luật theo tinh thần Nghị quyết số 66-NQ/TW (không thấp hơn 0,5% tổng chi ngân sách) tương đương khoảng 627,5 tỷ đồng/năm. Trên cơ sở đó, đối chiếu, so sánh với nhu cầu kinh phí năm 2024 với mức chi mới của dự thảo Nghị quyết, có thể đánh giá mức độ bảo đảm nguồn lực như sau:

- Chi theo mức cũ năm 2024: 3,95 tỷ đồng
- + 73 Quyết định UBND $\times$ 20 triệu = 1,46 tỷ đồng
- + 32 Nghị quyết HĐND $\times$ 30 triệu = 0,96 tỷ đồng
- + 17 Nghị quyết Luật Thủ đô $\times$ 90 triệu = 1,53 tỷ đồng
- Chi theo mức mới năm 2024: 19,55 tỷ đồng
- + Nghị quyết HĐND: 250 triệu $\times$ 49 = 12,25 tỷ đồng
- + Quyết định UBND: 100 triệu $\times$ 73 = 7,3 tỷ đồng

Như vậy, so với mức chi cũ mức chi mới, chi phí xây dựng văn bản cấp Thành phố tăng 5 lần so với mức cũ và khoảng 15,6 tỷ đồng.

- Chi đối với Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố dự kiến hàng năm ban hành khoảng 20 văn bản $\times$ 50 = 1 tỷ đồng.

- Chi đối với Nghị quyết và Quyết định của UBND cấp xã. Qua khảo sát, tại cấp xã chủ yếu ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định chức năng nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc, tuy nhiên Bộ Tư pháp đã có hướng dẫn các văn bản này được ban hành dưới hình thức văn bản hành chính. Do vậy, cơ quan soạn thảo dự kiến mỗi năm cấp xã phát sinh tầm 10 Nghị quyết HĐND, 10 Quyết định của UBND. Tổng: $(10 \times 30 + 10 \times 20) \times 126 = 6,3$ tỷ đồng.

**Tổng mức chi cho xây dựng văn bản quy phạm pháp luật khoảng 26,85 tỷ*

- Về công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật so với mức chi cũ chỉ tăng một số nội dung theo quy định của Nghị định số 289/2025/NĐ-CP cụ thể:

+ Báo cáo rà soát, kiểm tra, xử lý văn bản QPPL của UBND cấp tỉnh (bao gồm báo cáo của tỉnh ủy, thành ủy thực hiện theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền) 7 triệu lên 15 triệu đồng;

+ Báo cáo rà soát đối với văn bản của Quốc hội, UBTWQH, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (bao gồm cả các Nghị quyết liên tịch giữa UBTWQH, Chính phủ với Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam) từ 300 nghìn lên 900 nghìn đồng;

+ Báo cáo rà soát đối với các văn bản còn lại từ 200 nghìn lên 600 nghìn đồng.

** Theo đó, mức chi cho công tác kiểm tra, rà soát chỉ tăng khoảng 2 lần so với mức chi trước trước đây dự kiến khoảng 15 tỷ đồng*

- Chi cho hoạt của Ban Chỉ đạo hoạt động ban chỉ đạo xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách đặc thù phát triển Thủ đô cụ thể:

- Chi về con người:

+ Trưởng Ban chỉ đạo: 15 triệu

+ Phó Ban chỉ đạo (4 người): 12 triệu đồng/người

+ Thành viên ban chỉ đạo là Lãnh đạo Bộ, UBND Thành phố, HĐND Thành phố, các Ban Đảng của Thành ủy (8 người): 10 triệu đồng/người

+ Thành viên còn lại của Ban chỉ đạo (9 người): 7 triệu đồng/người

+ Tổ giúp việc (dự kiến 35 người): 5 triệu đồng/người.

+ Công chức, viên chức, người lao động tại các Sở, Ban, ngành Thành phố, các cơ quan Đảng của Thành phố được giao tham mưu, giúp việc cho Ban Chỉ đạo; Tổ giúp việc; Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo (do Lãnh đạo các Sở, ban, ngành thành phố lập danh mục dự kiến 100 người): 3 triệu đồng/người.

**Dự kiến mức chi hàng tháng cho con người: $15 + 12 \times 4 + 10 \times 8 + 7 \times 9 + 35 \times 5 + 3 \times 100 = 681$ triệu đồng. Một năm chi khoảng 8 tỷ 172 triệu đồng*

Với tổng chi dự kiến khoảng 50-60 tỷ đồng/năm, nhu cầu kinh phí để thực hiện Nghị quyết chỉ chiếm khoảng 8-9% so với mức 0,5% tổng chi ngân sách cho công tác xây dựng pháp luật theo Nghị quyết 66-NQ/TW. Như vậy, nguồn lực ngân sách Thành phố hoàn toàn có khả năng bảo đảm.

2. Thời gian trình thông qua

Dự kiến trình HĐND Thành phố xem xét, thông qua tại kỳ họp cuối năm 2025.

UBND Thành phố kính trình HĐND Thành phố xem xét, ban hành Nghị Quyết của HĐND Thành phố quy định nội dung chi, mức chi công tác xây dựng, kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Hà Nội.

(Gửi kèm theo tài liệu: (1) Dự thảo Nghị quyết; (2) Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp; (3) Bản so sánh, thuyết minh dự thảo Nghị quyết; (4) Văn bản chấp thuận của Thường trực HĐND Thành phố cho phép áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Các Sở: Tư pháp, Tài chính;
- VPUB: CVP, PCVP B.V.Thắng, các phòng: NC, KT, TH;
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Lưu